TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **893**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2022
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh;

2. Ông Phạm Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1373/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 6216/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 27/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Đoàn Thủy T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 9/2A đường VTT, Phường X, quận BT, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Wang, Dongbo, sinh năm 1982.

Quốc tịch: Trung Quốc (China)

Địa chỉ: Số 69 Chengshan Apartment, Jiangning Area, Nanjing City, Jiangsu Province, China.

Địa chỉ lưu trú tại Việt Nam hiện nay: Số N39 Chung cư TA, đường HV, thành phố TA, tỉnh LA.

Người phiên dịch: Bà Lầu Cún D, sinh năm 1983 – Thông dịch viên tiếng Trung Quốc thuộc Công ty dịch thuật PT.

Địa chỉ: Số 115/8 đường LVS, Phường Y, quận PN, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và biên bản hòa giải, bà Lê Đoàn Thủy T trình bày:

Bà Lê Đoàn Thủy T và ông Wang, Dongbo kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 301 ngày 04/12/2018.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp, ông Wang, Dongbo có hành vi ngược đãi và dùng bạo lực với bà Lê Đoàn Thủy T. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà Lê Đoàn Thủy T yêu cầu ly hôn ông Wang, Dongbo.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Wang An N, sinh ngày 03/11/2018. Hiện đang được bà Lê Đoàn Thủy T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Lê Đoàn Thủy T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Wang An N, không yêu cầu ông Wang, Dongbo cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Wang, Dongbo trình bày:

Ông Wang, Dongbo và bà Lê Đoàn Thủy T kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 301 ngày 04/12/2018.

Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong công việc, nhiều lần cãi vã nhau, vợ chồng không còn sống chung khoảng một năm nay, nhưng ông Wang, Dongbo vẫn còn thương yêu bà Lê Đoàn Thủy T.

Bà Lê Đoàn Thủy T yêu cầu ly hôn với ông Wang, Dongbo; ông Wang, Dongbo không đồng ý, ông Wang, Dongbo xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Wang An N, sinh ngày 03/11/2018. Hiện đang được ông bà ngoại (cha mẹ bà Lê Đoàn Thủy T) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Lê Đoàn Thủy T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Wang An N, không yêu cầu ông Wang, Dongbo cấp dưỡng nuôi con, ông Wang, Dongbo không đồng ý. Nếu buộc phải ly hôn, ông Wang, Dongbo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Wang An N, không yêu cầu bà Lê Đoàn Thủy T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vận động, thuyết phục để các đương sự đoàn tụ nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến nên đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Lê Đoàn Thủy T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Wang, Dongbo vắng mặt lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Đoàn Thủy T và ông Wang, Dongbo đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không có nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Đoàn Thủy T ly hôn ông Wang, Dongbo. Về con chung có một trẻ Wang An N, sinh ngày 03/11/2018, hiện nay đang được bà Lê Đoàn Thủy T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Lê Đoàn Thủy T và ông Wang, Dongbo đều có nguyện vọng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Wang An N. Tuy nhiên, hiện nay trẻ Wang An N đang sống chung với bà Lê Đoàn Thủy T, được bà Lê Đoàn Thủy T chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường, bà Lê Đoàn Thủy T có thu nhập và nơi cư trú ổn định, theo trình bày của bà Lê Đoàn Thủy T vẫn tạo điều kiện tốt nhất, không ngăn cản khi ông Wang, Dongbo đến thăm nom con chung trong thời gian qua. Do đó, vì lợi ích của trẻ Wang An N, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Đoàn Thủy T, giao con chung trẻ Wang An N cho bà Lê Đoàn Thủy T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Đoàn Thủy T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của bà Lê Đoàn Thủy T yêu cầu ly hôn với ông Wang, Dongbo, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Wang, Dongbo là người nước ngoài (nước Trung Quốc) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Đoàn Thủy T đối với ông Wang, Dongbo, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 301 ngày 04/12/2018 do Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố H cấp cho bà Lê Đoàn Thủy T và ông Wang, Dongbo, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê

Đoàn Thủy T và ông Wang, Dongbo là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Lê Đoàn Thủy T yêu cầu ly hôn ông Wang, Dongbo với lý do sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp, ông Wang, Dongbo có hành vi ngược đãi và dùng bạo lực với bà Lê Đoàn Thủy T. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Đối với ông Wang, Dongbo thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong công việc, nhiều lần cãi vã nhau, vợ chồng không còn sống chung khoảng một năm nay, nhưng ông Wang, Dongbo vẫn còn thương yêu bà Lê Đoàn Thủy T, không đồng ý ly hôn bà Lê Đoàn Thủy T. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Lê Đoàn Thủy T và ông Wang, Dongbo không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Lê Đoàn Thủy T ly hôn ông Wang, Dongbo theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Wang An N, sinh ngày 03/11/2018, hiện nay đang được bà Lê Đoàn Thủy T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Bà Lê Đoàn Thủy T và ông Wang, Dongbo đều có nguyện vọng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Wang An N. Xét về điều kiện nuôi con của mỗi bên:

Bà Lê Đoàn Thủy T và ông Wang, Dongbo đều yêu thương, quan tâm, chăm sóc con chung.

Đối với bà Lê Đoàn Thủy T: Hiện nay trẻ Wang An N đang sống chung với bà Lê Đoàn Thủy T, được bà Lê Đoàn Thủy T chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường, bà Lê Đoàn Thủy T có thu nhập và nơi cư trú ổn định, theo trình bày của bà Lê Đoàn Thủy T vẫn tạo điều kiện tốt nhất, không ngăn cản khi ông Wang, Dongbo đến thăm nom con chung trong thời gian qua.

Đối với ông Wang, Dongbo: Là người nước ngoài (nước Trung Quốc), đang lưu trú sinh sống và làm việc tại Việt Nam, qua những lần đăng ký lưu trú thể hiện ông Wang, Dongbo không có nơi cư trú ổn định, có thời điểm lưu trú tại Thành phố H, có thời điểm lưu trú tại tỉnh LA.

Ông Wang, Dongbo yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Wang An N nhưng hiện nay ông Wang, Dongbo chưa có nơi cư trú ổn định để bảo đảm cuộc sống và sự phát triển bình thường của trẻ Wang An N; ngoài ra ông Wang, Dongbo cũng không có chứng cứ chứng minh hiện tại bà Lê

Đoàn Thủy T không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Wang An N.

Song song đó, trẻ Wang An N hiện nay còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ.

Vì lợi ích về mọi mặt của trẻ Wang An N, chấp nhận yêu cầu của bà Lê Đoàn Thủy T, giao con chung trẻ Wang An N cho bà Lê Đoàn Thủy T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Đoàn Thủy T không yêu cầu ông Wang, Dongbo cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Đoàn Thủy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa, như nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Đoàn Thủy T đối với ông Wang, Dongbo.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Đoàn Thủy T ly hôn ông Wang, Dongbo.

Giấy chứng nhận kết hôn số 301 ngày 04/12/2018 do Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố H cấp cho bà Lê Đoàn Thủy T và ông Wang, Dongbo không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Có một con chung tên Wang An N, sinh ngày 03/11/2018.

Giao con chung chưa thành niên tên Wang An N cho bà Lê Đoàn Thủy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Bà Lê Đoàn Thủy T không yêu cầu ông Wang, Dongbo cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên.

Việc giao nhận con chung chưa thành niên tên Wang An N do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Lê Đoàn Thủy T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Lê Đoàn Thủy T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001386 ngày 20/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. *Về quyền kháng cáo Bản án:*

Bà Lê Đoàn Thủy T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Wang, Dongbo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND Q.BT, TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

(Đã ký)
Phan Trịnh Minh Đức